

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC MINH HUỆ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC MINH HUỆ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUE EDUCATIONNAL EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MINH HUE EDU CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400821195

3. Ngày thành lập: 22/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 95, đường Trần Đăng Tuyển, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0966 280 692

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
4.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
5.	Bốc xếp hàng hóa	5224
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
8.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
9.	Cho thuê xe có động cơ	7710
10.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
11.	Bán buôn tổng hợp	4690
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
13.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
14.	Quảng cáo	7310
15.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
18.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
19.	In ấn	1811

20.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
22.	Phá dỡ	4311
23.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
24.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
25.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
26.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
27.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
28.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
30.	Xây dựng công trình công ích	4220
31.	Xây dựng nhà các loại	4100
32.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
33.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
34.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
37.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
38.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
45.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
49.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
50.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

52.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
53.	Đại lý du lịch	7911
54.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
55.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
60.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Không bao gồm kinh doanh dược phẩm)	4649(Chính)
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	HÀN THỊ HUỆ	Thôn Tám, Xã Hương Lạc, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	3.500.000.000	70,000	122088855	
2	ĐÀO CÔNG SƠN	Số 95, đường Trần Đăng Tuyển, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.500.000.000	30,000	121959675	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HÁN THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 28/09/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122088855

Ngày cấp: 28/02/2015

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tám, Xã Hương Lạc, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tám, Xã Hương Lạc, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang